

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 29 /2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2025

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	S
Ngày	05/13/2025

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính.*

Điều 1. Vị trí và chức năng

Bộ Tài chính là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch; đầu tư phát triển, đầu tư kinh doanh tại Việt Nam và đầu tư kinh doanh từ Việt Nam ra nước ngoài, xúc tiến đầu tư; ngân sách nhà nước; ngân quỹ nhà nước; nợ công; viện trợ của nước ngoài cho Việt Nam và viện trợ của Việt Nam cho nước ngoài; thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước; dự trữ nhà nước; tài chính đối với quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; tài sản công; hải quan; kế toán; kiểm toán; giá; chứng khoán; bảo hiểm; đấu thầu; doanh nghiệp, kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác, hộ kinh doanh; khu kinh tế; hoạt động dịch vụ tài chính và dịch vụ khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ; thống kê; thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, đại diện chủ sở hữu đối với phần vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Bộ Tài chính có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ, Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể như sau:

1. Trình Chính phủ dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị định, dự thảo nghị quyết của Chính phủ theo chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật hằng năm của bộ đã được phê duyệt và các chương trình, dự án, đề án theo phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển trung hạn, dài hạn, hằng năm về các lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ; dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác của Thủ tướng Chính phủ theo quy định của pháp luật.

3. Ban hành thông tư, quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.

4. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch sau khi được ban hành, phê duyệt và các văn bản pháp luật khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.

5. Về chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; chiến lược, kế hoạch phát triển ngành thuộc phạm vi quản lý; quy hoạch

a) Xây dựng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, hằng năm của cả nước; chiến lược, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý; quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng; kế hoạch thực hiện, các chính sách, giải pháp, bố trí nguồn lực và tổ chức công bố quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng sau khi được phê duyệt;

b) Xây dựng chương trình hành động của Chính phủ thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm sau khi được Quốc hội thông qua; tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách tổng hợp kinh tế - xã hội và phối hợp trong quản lý, điều hành kinh tế vĩ mô; giúp Chính phủ điều hành thực hiện kế hoạch về một số ngành, lĩnh vực được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao;

c) Tổng hợp chung các cân đối vĩ mô chủ yếu của nền kinh tế quốc dân; đề xuất các giải pháp để giữ vững các cân đối theo mục tiêu chiến lược và kế hoạch, bảo đảm thực hiện mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội;

d) Xây dựng, tham mưu tổng hợp về cơ chế, chính sách huy động và sử dụng các nguồn lực phát triển để thực hiện chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các loại hình và phương thức đầu tư phát triển, phát triển các thành phần kinh tế, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, điều phối phát triển vùng, liên vùng;

đ) Hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch của bộ, ngành, địa phương; tổ chức theo dõi, đánh giá và báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước theo định kỳ hằng tháng, quý, năm, giữa kỳ và 5 năm;

e) Chủ trì thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh và quy hoạch tỉnh; trình Chính phủ thành lập Hội đồng thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch tổng thể quốc gia, Hội đồng thẩm định quy hoạch tổng thể quốc gia; trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch vùng, Hội đồng thẩm định quy hoạch vùng;

g) Hướng dẫn bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc lập và tổ chức thực hiện quy hoạch.

6. Về quản lý ngân sách nhà nước

a) Tổng hợp, lập, trình Chính phủ kế hoạch tài chính 05 năm quốc gia, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm quốc gia; dự toán ngân sách nhà nước và phương án phân bổ ngân sách trung ương hằng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; điều chỉnh kế hoạch tài chính 05 năm quốc gia, dự toán ngân sách nhà nước và phương án phân bổ ngân sách trung ương (nếu có); chủ trì xem xét, đề xuất tổng mức kinh phí chi thường xuyên đối với các chương trình mục tiêu quốc gia trong quá trình xây dựng, trình cấp thẩm quyền; cân đối, bố trí kinh phí chi thường xuyên hằng năm để thực hiện sau khi Chương trình được phê duyệt;

b) Xây dựng, trình Chính phủ phương án bổ sung dự toán số tăng thu của ngân sách nhà nước, phương án phân bổ, sử dụng số tăng thu và tiết kiệm chi của ngân sách trung ương và phương án điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước theo quy định;

c) Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo quyết định giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách cho từng bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan khác ở trung ương, nhiệm vụ thu, chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia đối với các khoản thu phân chia và mức bổ sung từ ngân sách trung ương cho từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

d) Quyết định theo thẩm quyền hoặc trình Thủ tướng Chính phủ quyết định sử dụng dự phòng ngân sách trung ương, sử dụng quỹ dự trữ tài chính của trung ương và các nguồn dự trữ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

đ) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc xây dựng, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quy định hoặc quy định theo thẩm quyền các định mức phân bổ và các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước;

e) Hướng dẫn về yêu cầu, nội dung, thời hạn lập kế hoạch tài chính 05 năm, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm, dự toán ngân sách

nhà nước hằng năm; thông báo số kiểm tra dự toán thu ngân sách, tổng mức và từng lĩnh vực chi thường xuyên ngân sách đối với các bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương; tổng số thu ngân sách trên địa bàn và dự toán chi cân đối ngân sách địa phương đối với từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

g) Tổ chức thực hiện ngân sách nhà nước, điều hành ngân sách trung ương theo thẩm quyền; theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện dự toán ngân sách các cấp;

h) Kiểm tra việc phân bổ dự toán ngân sách được giao của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương; hướng dẫn việc quản lý, điều hành ngân sách của các bộ, ngành, địa phương; chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và các địa phương;

i) Tổ chức, chỉ đạo thực hiện hạch toán, quyết toán ngân sách nhà nước và định kỳ báo cáo việc thực hiện dự toán thu, chi ngân sách theo quy định của pháp luật;

k) Thẩm định, tổng hợp quyết toán ngân sách của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương; tổng hợp quyết toán ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; tổng hợp, trình Chính phủ để trình Quốc hội phê chuẩn tổng quyết toán ngân sách nhà nước;

l) Chi ứng trước ngân sách trung ương theo thẩm quyền hoặc theo quyết định của cấp có thẩm quyền theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

m) Thu hồi các khoản chi ứng trước của ngân sách trung ương;

n) Lập báo cáo tài chính nhà nước trên phạm vi toàn quốc, báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

o) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan có liên quan xây dựng, trình Chính phủ quyết định chính sách và giải pháp tài chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính để kiểm chế và chống lạm phát hoặc thiếu phát trong nền kinh tế.

7. Về quản lý đầu tư phát triển

a) Giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) và đầu tư phát triển khác; ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về đầu tư

công, đầu tư theo phương thức PPP, đầu tư phát triển khác, các quy định chung về quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia;

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan và các địa phương xây dựng nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước; xây dựng nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn cho các dự án trọng điểm, quy mô lớn, liên kết vùng, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, các vùng;

c) Chủ trì, tổng hợp chung về đầu tư phát triển; xây dựng tổng mức và cơ cấu vốn đầu tư phát triển toàn xã hội, kế hoạch đầu tư/điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; báo cáo cấp có thẩm quyền giao kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước, xác định vốn đầu tư ngân sách nhà nước chi cho đầu tư phát triển của quốc gia, theo từng ngành, lĩnh vực trong kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm và hằng năm; tổng hợp tổng mức vốn dành cho các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình đầu tư công, dự án quan trọng quốc gia, dự án trọng điểm, quy mô lớn, liên kết vùng, có tính lan tỏa, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của vùng, địa phương và danh mục các chương trình, nhiệm vụ, dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn;

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia, chương trình, dự án đầu tư công do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư;

đ) Báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tình hình thực hiện kế hoạch, giải ngân vốn đầu tư công, quyết toán dự án hoàn thành sử dụng vốn đầu công và thực hiện công khai theo quy định;

e) Thường trực Hội đồng thẩm định nhà nước các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư của Quốc hội; thường trực Hội đồng thẩm định liên ngành các dự án đầu tư theo phương thức PPP thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ; thẩm định chủ trương đầu tư các chương trình, dự án thuộc thẩm quyền quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ theo quy định của Luật Đầu tư công và Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

g) Kiểm tra, giám sát, đánh giá tổng thể hoạt động đầu tư; kiểm tra, thanh tra, giám sát chương trình, dự án đầu tư công, đầu tư theo phương thức PPP theo quy định của pháp luật;

h) Là cơ quan đầu mối thực hiện quản lý nhà nước về khu công nghiệp và khu kinh tế, khu thương mại tự do và các loại hình khu kinh tế khác; đề xuất mô hình, cơ chế, chính sách về phát triển khu công nghiệp và khu kinh tế, khu thương mại tự do và các loại hình khu kinh tế khác; thẩm định việc

thành lập, mở rộng, điều chỉnh ranh giới khu kinh tế, khu thương mại tự do và các loại hình khu kinh tế khác.

8. Về đầu tư kinh doanh tại Việt Nam và đầu tư kinh doanh từ Việt Nam ra nước ngoài; xúc tiến đầu tư

a) Quản lý hoạt động đầu tư kinh doanh tại Việt Nam và hoạt động đầu tư kinh doanh từ Việt Nam ra nước ngoài; tổ chức hoạt động xúc tiến đầu tư, hướng dẫn thủ tục đầu tư;

b) Chủ trì thẩm định chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương của Thủ tướng Chính phủ và Quốc hội theo quy định của Luật Đầu tư;

c) Thực hiện thủ tục cấp, điều chỉnh và chấm dứt hiệu lực của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài;

d) Hướng dẫn thực hiện chế độ xử lý, cập nhật thông tin và báo cáo về việc phản ánh vướng mắc, kiến nghị của nhà đầu tư liên quan đến việc áp dụng và thi hành pháp luật trong quá trình hoạt động đầu tư kinh doanh;

đ) Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá hoạt động đầu tư trong nước, đầu tư nước ngoài và đầu tư ra nước ngoài theo quy định của pháp luật.

9. Về thuế, phí, lệ phí và thu khác thuộc ngân sách nhà nước

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước;

b) Thống nhất quản lý, chỉ đạo, kiểm tra việc tổ chức thực hiện công tác thu thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước theo đúng quy định của pháp luật đối với cơ quan thuế, hải quan và cơ quan khác được nhà nước giao nhiệm vụ thu phí, lệ phí hoặc thu khác thuộc ngân sách nhà nước;

c) Quyết định theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định việc miễn, giảm, hoàn, truy thu, xóa nợ, gia hạn tiền chậm nộp, tiền phạt thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác của ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật và các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện các điều ước, thỏa thuận quốc tế song phương hoặc đa phương về thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước;

d) Ban hành quy định về thủ tục, quy trình nghiệp vụ thu, nộp thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật; hướng dẫn các nghiệp vụ: Khai, tính, nộp thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước và các nghiệp vụ khác có liên quan;

đ) Kiểm tra, kiểm soát các nguồn thu của ngân sách nhà nước, việc chấp hành các quy định của pháp luật về thu, nộp ngân sách nhà nước và xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật về thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác của ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật;

e) Đánh giá sự phù hợp của chính sách thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước với các cơ chế, chính sách khác hiện hành và tình hình kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ để điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền kịp thời điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung.

10. Về quản lý quỹ ngân sách, quỹ dự trữ nhà nước, các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách và quản lý ngân quỹ nhà nước

a) Thống nhất quản lý, chỉ đạo, kiểm tra và chịu trách nhiệm đối với quỹ ngân sách, ngân quỹ nhà nước tại Kho bạc Nhà nước; quản lý quỹ dự trữ nhà nước và các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức thực hiện chi ngân sách nhà nước theo đúng dự toán được giao và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước;

c) Kiểm soát, thanh toán, chi trả, quyết toán các khoản chi từ ngân sách nhà nước qua hệ thống Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật;

d) Hướng dẫn nghiệp vụ thu nộp và chi trả, thanh toán, báo cáo thu, chi quỹ ngân sách nhà nước; xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý quỹ ngân sách nhà nước, quỹ dự trữ nhà nước và quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách;

đ) Ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế quản lý tài chính đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; hướng dẫn, kiểm tra tình hình quản lý và sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

11. Về quản lý dự trữ quốc gia

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan xây dựng, trình cấp có thẩm quyền danh mục, danh mục chi tiết hàng dự trữ quốc gia, tổng mức dự trữ quốc gia, kế hoạch dự trữ quốc gia;

b) Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật và quản lý chất lượng đối với hàng dự trữ quốc gia và tiêu chuẩn kho dự trữ quốc gia (trừ tiêu chuẩn kho dự trữ quốc gia của Bộ Công an và Bộ Quốc phòng) theo quy định của pháp luật;

c) Ban hành quy định về chế độ quản lý tài chính, giá mua tối đa, giá bán tối thiểu, giá bồi thường thiệt hại đối với hàng dự trữ quốc gia, mức chi phí cho việc mua, bán, nhập, xuất, bảo quản, bảo hiểm, cứu trợ, viện trợ hàng dự trữ quốc gia theo quy định của pháp luật;

d) Căn cứ dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch dự trữ quốc gia được duyệt, đảm bảo nguồn tài chính cho các hoạt động dự trữ quốc gia của các bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia; thẩm định và tổng hợp quyết toán ngân sách chi cho dự trữ quốc gia;

đ) Kiểm tra về dự trữ quốc gia theo quy định của pháp luật;

e) Tổ chức thực hiện các quy định về quản lý, bảo quản, nhập, xuất, mua, bán, luân phiên đổi hàng đối với các mặt hàng dự trữ quốc gia theo quy định của pháp luật.

12. Về quản lý tài sản công

a) Thống nhất quản lý nhà nước về tài sản công theo quy định của pháp luật; chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản công và trưng mua, trưng dụng tài sản theo quy định của pháp luật;

b) Chủ trì, xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công theo phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

c) Quyết định theo thẩm quyền hoặc trình Thủ tướng Chính phủ quyết định việc xác lập sở hữu, giao, điều chuyển, chuyển giao, bán, chuyển nhượng tài sản công theo quy định của pháp luật;

d) Công bố danh mục hàng hóa, dịch vụ áp dụng mua sắm tập trung cấp quốc gia theo thẩm quyền và lộ trình do Thủ tướng Chính phủ quyết định; chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn thực hiện mua sắm tập trung theo quy định của pháp luật;

đ) Tham gia ý kiến về Đề án, phương án khai thác tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết; Đề án khai thác tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công;

e) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật; tổng hợp tình hình quản lý, sử dụng tài sản công trong cả nước; báo cáo Chính phủ để trình Quốc hội; thống kê, phân tích, dự báo, công khai về tài sản công.

13. Về quản lý đấu thầu

a) Thống nhất quản lý nhà nước về đấu thầu theo quy định của pháp luật; chủ trì, xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về lựa chọn nhà thầu, lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu và đầu tư theo phương thức PPP;

b) Chủ trì xây dựng, ban hành theo thẩm quyền mẫu tài liệu về lựa chọn nhà thầu, lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu và đầu tư theo phương thức PPP;

c) Tổ chức thẩm định kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu, kế hoạch lựa chọn nhà thầu thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các trường hợp khác được Thủ tướng Chính phủ giao theo quy định của pháp luật;

d) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư theo pháp luật về đấu thầu, đầu tư theo phương thức PPP; hằng năm tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình thực hiện công tác đấu thầu.

14. Về quản lý vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp; đăng ký, phát triển và quản lý tài chính doanh nghiệp, kinh tế tập thể, hộ kinh doanh

a) Chủ trì, phối hợp các bộ, ngành xây dựng, trình Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ ban hành theo thẩm quyền chương trình, kế hoạch, cơ chế, chính sách đăng ký, phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể, hộ kinh doanh; chính sách cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; cơ chế quản lý tài chính doanh nghiệp đối với các loại hình doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế; cơ chế tài chính phục vụ chính sách phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã;

b) Chủ trì, phối hợp các bộ, ngành xây dựng, trình Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ ban hành theo thẩm quyền chương trình, kế hoạch, cơ chế, chính sách sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư; cơ chế quản lý, đầu tư, giám sát, kiểm tra, thanh tra về đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp; chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành doanh nghiệp; cơ chế quản lý, sử dụng các nguồn hỗ trợ của Nhà nước cho doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã từ ngân sách nhà nước và các nguồn quỹ khác của Nhà nước;

c) Chủ trì hoặc tham gia việc đầu tư vốn, hỗ trợ tài chính của Nhà nước vào các doanh nghiệp; theo dõi, giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện đầu tư vốn của Nhà nước đối với các doanh nghiệp sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; giải quyết chính sách khi sắp xếp, cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; theo dõi, tổng hợp tình hình sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư trên phạm vi toàn quốc;

d) Tổ chức thực hiện giám sát, kiểm tra, thanh tra tình hình đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp của các cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn theo quy định của pháp luật;

đ) Phối hợp với cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn lập và thực hiện kế hoạch giám sát các doanh nghiệp; giám sát theo chuyên đề hoặc theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; kiến nghị, đề xuất giải pháp với cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn về hoạt động quản lý, đầu tư, vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

e) Phối hợp đánh giá hiệu quả sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư, người đại diện vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

g) Thực hiện quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn đối với phần vốn của Nhà nước tại các doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

h) Tổng hợp, phân tích, đánh giá và xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định kế hoạch điều hòa nguồn vốn, quỹ của các doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư theo quy định của Chính phủ;

i) Tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ về hiệu quả sản xuất, kinh doanh và thực hiện nhiệm vụ cung ứng dịch vụ, sản phẩm công ích được giao; tình hình cơ cấu lại, cổ phần hóa, thoái vốn trong phạm vi toàn quốc; xem xét cụ thể báo cáo tài chính của các doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư khi được Thủ tướng Chính phủ yêu cầu;

k) Quản lý về đăng ký doanh nghiệp, tổ chức kinh tế hợp tác, hộ kinh doanh; hướng dẫn thủ tục đăng ký doanh nghiệp, tổ chức kinh tế hợp tác, hộ kinh doanh; kiểm tra, theo dõi, tổng hợp tình hình đăng ký doanh nghiệp, đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử và sau đăng ký doanh nghiệp trên phạm vi cả nước;

l) Thẩm tra, tổng hợp báo cáo tình hình quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp hằng năm trong phạm vi toàn quốc của các cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn để trình Chính phủ báo cáo Quốc hội;

m) Hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp; đổi mới mô hình tăng trưởng trên nền tảng phát triển khoa học và công nghệ trong phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật.

15. Về quản lý vay nợ, trả nợ của Chính phủ, nợ công, nợ nước ngoài của quốc gia và nguồn viện trợ quốc tế cho Việt Nam và nguồn cho vay, viện trợ của Việt Nam cho nước ngoài

a) Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành, ban hành theo thẩm quyền chính sách, chế độ về quản lý vay nợ và trả nợ của Chính phủ, nợ công theo quy định của pháp luật;

b) Chủ trì xây dựng và theo dõi chỉ tiêu an toàn nợ công, kế hoạch vay trả nợ công 5 năm, chương trình quản lý nợ 3 năm và kế hoạch vay trả nợ công hằng năm của Chính phủ, hạn mức vay về cho vay lại và hạn mức bảo lãnh Chính phủ hằng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về vay và trả nợ công; quản lý tài chính nhà nước đối với các khoản vay nước ngoài của Chính phủ;

d) Tổ chức huy động vốn cho ngân sách nhà nước và cho đầu tư phát triển thông qua phát hành công cụ nợ, ký kết thỏa thuận vay trong và ngoài nước và từ các nguồn tài chính hợp pháp khác;

đ) Là đại diện “Bên cho vay” của Chính phủ đối với các khoản Chính phủ nước ngoài vay; đại diện “Bên vay” của Chính phủ và Nhà nước Việt Nam; tổ chức thực hiện đàm phán, ký kết Hiệp định khung, điều ước quốc tế và thỏa thuận vay vốn nước ngoài của Chính phủ theo phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; chủ trì trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đề xuất dự án sử dụng vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; thẩm định theo thẩm quyền chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài; chủ trì xác định cơ chế tài chính trong nước đối với dự án vay nước ngoài; tổ chức cho vay lại đối với các chương trình, dự án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức thực hiện giải ngân, ghi nhận nợ nước ngoài với tư cách là “Bên vay”, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc giải ngân và quản lý tài chính nguồn vay nợ, viện trợ nước ngoài của Chính phủ;

e) Chủ trì xây dựng kế hoạch bố trí nguồn vốn trả nợ nước ngoài của Chính phủ từ ngân sách nhà nước; lập kế hoạch giải ngân vốn ODA, vốn vay

ưu đãi, kế hoạch vốn đối ứng hằng năm từ nguồn ngân sách đối với các chương trình, dự án ODA;

g) Thực hiện cấp bảo lãnh và quản lý bảo lãnh Chính phủ cho các doanh nghiệp và ngân hàng chính sách theo quy định của pháp luật;

h) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc trả nợ từ ngân sách nhà nước đối với các khoản vay của Chính phủ, thực hiện nghĩa vụ của người bảo lãnh; quản lý Quỹ tích lũy trả nợ;

i) Thống nhất quản lý nhà nước đối với các nguồn viện trợ nước ngoài cho Việt Nam và cho vay, viện trợ của Chính phủ Việt Nam cho nước ngoài;

k) Là đầu mối tổng hợp và công bố thông tin về các chỉ tiêu nợ, số liệu nợ công theo quy định của pháp luật về quản lý nợ công.

16. Về kế toán, kiểm toán

a) Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách phát triển hoạt động kế toán, kiểm toán, các quy định về kế toán, kiểm toán (bao gồm kiểm toán độc lập và kiểm toán nội bộ), chế độ báo cáo, công khai tài chính - ngân sách;

b) Ban hành quy định về nguyên tắc, chuẩn mực, phương pháp chuyên môn, nghiệp vụ kế toán, kiểm toán;

c) Trình cấp có thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, điều kiện của kế toán viên, kế toán trưởng, kiểm toán viên, kiểm toán viên hành nghề, kế toán viên hành nghề; tiêu chuẩn, điều kiện thành lập doanh nghiệp dịch vụ kế toán, kiểm toán độc lập;

d) Cấp, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán, kiểm toán độc lập; giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kế toán, kiểm toán độc lập; đình chỉ hành nghề dịch vụ kế toán, kiểm toán độc lập và đình chỉ kinh doanh dịch vụ kế toán, kiểm toán độc lập theo quy định của pháp luật;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về kế toán, kiểm toán, hoạt động dịch vụ kế toán, kiểm toán độc lập; hành nghề kế toán, kiểm toán độc lập và xử lý các hành vi vi phạm trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về kế toán, kiểm toán, hoạt động hành nghề kế toán, kiểm toán độc lập.

17. Quản lý nhà nước về chứng khoán và thị trường chứng khoán

a) Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;

b) Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, giải thể, mô hình hoạt động, hình thức sở hữu, chức năng, quyền và nghĩa vụ của Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và việc thành lập công ty con của Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam;

c) Cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi giấy phép, chứng chỉ hành nghề chứng khoán và giấy chứng nhận liên quan đến hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán; chấp thuận những thay đổi, đình chỉ, hủy bỏ liên quan đến hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật;

d) Quản lý, giám sát, kiểm tra hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán; quản lý các hoạt động dịch vụ về chứng khoán và thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật;

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan áp dụng các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn thị trường chứng khoán.

18. Quản lý nhà nước về kinh doanh bảo hiểm

a) Xây dựng, trình Chính phủ ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về kinh doanh bảo hiểm; xây dựng chính sách phát triển thị trường bảo hiểm;

b) Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung và thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động, đình chỉ nội dung hoạt động đối với các doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, tổ chức bảo hiểm tương hỗ; cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, thu hồi giấy phép đặt văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam, chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam;

c) Kiểm tra, giám sát hoạt động của các doanh nghiệp bảo hiểm; doanh nghiệp tái bảo hiểm; chi nhánh, văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam; tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô; doanh nghiệp môi giới bảo hiểm theo quy định pháp luật;

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan áp dụng các biện pháp cần thiết để bảo đảm cho các hoạt động thị trường bảo hiểm thực hiện đúng pháp luật;

đ) Quản lý việc sử dụng Quỹ bảo vệ người được bảo hiểm;

e) Tổ chức thông tin và dự báo tình hình thị trường bảo hiểm.

19. Về quản lý tài chính các tổ chức tài chính và dịch vụ tài chính

a) Xây dựng cơ chế, chính sách về phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; xây dựng cơ chế, chính sách và thực hiện cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn và thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đối với hoạt động xếp hạng tín nhiệm, bảo hiểm hưu trí bổ sung và các định chế tài chính hoạt động trên thị trường tài chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính theo quy định của pháp luật;

b) Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành, hướng dẫn cơ chế chính sách và mô hình tổ chức hoạt động kinh doanh xổ số, đặt cược, casino, trò chơi điện tử có thưởng theo quy định của pháp luật;

c) Kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với hoạt động kinh doanh xổ số, đặt cược, casino và trò chơi điện tử có thưởng; cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn và thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số, đặt cược, casino, trò chơi điện tử có thưởng theo quy định của pháp luật hiện hành;

d) Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế tín dụng chính sách của Nhà nước, cơ chế tài chính đối với các ngân hàng chính sách theo quy định của pháp luật; xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước hằng năm cho các ngân hàng chính sách;

đ) Ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế tài chính của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các tổ chức tín dụng, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và các định chế tài chính khác (nếu có) theo quy định của pháp luật;

e) Kiểm tra việc thực hiện nghiệp vụ in, đúc, tiêu hủy tiền và kiểm tra việc quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện theo quy định của Chính phủ;

g) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát đối với các tổ chức hoạt động dịch vụ tài chính, tư vấn thuế và các dịch vụ khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính theo quy định của pháp luật.

20. Về hải quan

a) Xây dựng, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành các quy định cụ thể về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan; phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới;

b) Ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện nghiệp vụ kiểm tra, giám sát hải quan; tổ chức thực hiện pháp luật về thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; phòng, chống buôn lậu và thống kê hải quan theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức, hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra và chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ của ngành hải quan theo quy định của Luật Hải quan và các quy định khác của pháp luật; kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật về hải quan.

21. Về lĩnh vực giá

a) Xây dựng, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và tổ chức thực hiện định hướng công tác điều hành giá, báo cáo công tác điều hành giá định kỳ hoặc đột xuất;

b) Xây dựng, trình Chính phủ ban hành quy định về phân cấp quản lý giá, cơ chế quản lý giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá; chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kiểm tra các yếu tố hình thành giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

c) Phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan xây dựng, trình cấp có thẩm quyền quyết định giá hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá; quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá hướng dẫn khi áp dụng phương pháp định giá chung có nội dung đặc thù trên cơ sở đề xuất của các bộ, ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan đề trình cấp có thẩm quyền xem xét điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá trên cơ sở đề nghị của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

d) Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan xây dựng, trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá và danh mục hàng hóa, dịch vụ kê khai giá;

đ) Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan xây dựng, trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương, biện pháp, thời hạn bình ổn giá đối với việc thực hiện bình ổn giá theo quy định;

e) Định giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá theo quy định của pháp luật về giá và thuộc thẩm quyền định giá của Bộ Tài chính; hàng hóa, dịch vụ thuộc nhiều ngành, lĩnh vực quản lý và ảnh hưởng đến ngân sách nhà nước và nằm trong danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá

thuộc thẩm quyền định giá của Bộ Tài chính theo quy định của pháp luật trên cơ sở đề xuất của cơ quan được giao thẩm định phương án giá (các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực);

g) Tổ chức hiệp thương giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính theo quy định;

h) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thẩm định giá theo quy định của pháp luật; ban hành Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam;

i) Cấp, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá; đình chỉ kinh doanh dịch vụ thẩm định giá;

k) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan ban hành danh mục hàng hóa, dịch vụ kê khai giá; cách thức thực hiện và tiếp nhận kê khai giá;

l) Kiểm tra việc chấp hành pháp luật và xử lý vi phạm pháp luật về quản lý giá, thẩm định giá theo quy định;

m) Tổ chức hoạt động thẩm định giá của Nhà nước theo quy định pháp luật.

22. Về lĩnh vực bảo hiểm xã hội

a) Tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; tổ chức thu, chi chế độ bảo hiểm thất nghiệp;

b) Quản lý và sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế;

c) Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội; việc đóng, chi trả bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức sử dụng lao động, cá nhân. Kiểm tra việc sử dụng quỹ bảo hiểm y tế đối với các cơ sở khám chữa bệnh bảo hiểm y tế có ký hợp đồng với cơ quan bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật;

d) Thanh tra chuyên ngành về đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật;

đ) Tham gia với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xây dựng, bổ sung, hoàn thiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.

23. Về lĩnh vực thống kê

a) Xây dựng, tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch, chính sách phát triển hoạt động thống kê; điều phối, tổ chức các hoạt động thống kê và cung cấp thông tin thống kê theo quy định của pháp luật;

b) Xây dựng, thống nhất quản lý hệ thống thông tin thống kê quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện; tổ chức điều phối việc kết nối, cung cấp dữ liệu, thông tin giữa các hệ thống thông tin thống kê nhà nước; xây dựng tiêu chuẩn và thực hiện đánh giá chất lượng thông tin thống kê trong hoạt động thống kê nhà nước;

c) Xây dựng hệ thống chỉ tiêu thống kê, chế độ báo cáo thống kê, chương trình điều tra thống kê và phân loại thống kê theo quy định của pháp luật.

24. Về hợp tác quốc tế

a) Thực hiện hội nhập, hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật;

b) Xây dựng phương án, đàm phán và thực hiện đối với các nội dung trong lĩnh vực kinh tế, tài chính thuộc các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế theo quyết định của Chủ tịch nước, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ;

c) Tổ chức ký kết và thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của bộ theo quyết định của Chủ tịch nước, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ;

d) Đại diện của Chính phủ Việt Nam tại các diễn đàn kinh tế và tài chính quốc tế song phương, đa phương theo phân công của Chính phủ.

25. Quản lý nhà nước các dịch vụ công trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của bộ theo quy định pháp luật; quản lý và chỉ đạo hoạt động đối với các tổ chức sự nghiệp công thuộc bộ; quản lý Quỹ Hỗ trợ đầu tư theo quy định pháp luật.

26. Quản lý và tổ chức thực hiện kế hoạch nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và thống kê thuộc phạm vi quản lý của bộ theo quy định của pháp luật. Xây dựng, quản lý, vận hành tập trung, thống nhất trên toàn quốc và bảo đảm an toàn, an ninh các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia thuộc phạm vi quản lý theo quy định pháp luật.

27. Quản lý nhà nước đối với các hoạt động của hội trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của bộ theo quy định của pháp luật.

28. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý và sử dụng tài sản, kinh phí được giao; kiểm tra và theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định của pháp luật; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.

29. Về cải cách hành chính

a) Xây dựng, trình Chính phủ ban hành chương trình đổi mới cơ chế quản lý tài chính công phục vụ chương trình cải cách hành chính nhà nước từng thời kỳ;

b) Quyết định và chỉ đạo thực hiện chương trình cải cách hành chính của bộ theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

30. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức; vị trí việc làm, cơ cấu công chức theo ngạch, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; quyết định luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật; chế độ chính sách; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

31. Quản lý và tổ chức thực hiện công tác tài chính, tài sản công, đầu tư phát triển và xây dựng thuộc phạm vi quản lý của bộ theo quy định của pháp luật.

32. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Vụ Tổng hợp kinh tế quốc dân.
2. Vụ Ngân sách nhà nước.
3. Vụ Đầu tư.
4. Vụ Tài chính - Kinh tế ngành.
5. Vụ Quốc phòng, an ninh, đặc biệt (Vụ I).
6. Vụ Kinh tế địa phương và lãnh thổ.
7. Vụ Quản lý quy hoạch.
8. Vụ Các định chế tài chính.
9. Vụ Tổ chức cán bộ.
10. Vụ Pháp chế.
11. Thanh tra.
12. Văn phòng.
13. Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại.
14. Cục Quản lý công sản.

15. Cục Quản lý đấu thầu.
16. Cục Quản lý, giám sát chính sách thuế, phí và lệ phí.
17. Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm.
18. Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán.
19. Cục Quản lý giá.
20. Cục Phát triển doanh nghiệp nhà nước.
21. Cục Phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể.
22. Cục Đầu tư nước ngoài.
23. Cục Kế hoạch - Tài chính.
24. Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số.
25. Cục Thuế.
26. Cục Hải quan.
27. Cục Dự trữ Nhà nước.
28. Cục Thống kê.
29. Kho bạc Nhà nước.
30. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
31. Viện Chiến lược và Chính sách kinh tế - tài chính.
32. Báo Tài chính - Đầu tư.
33. Tạp chí Kinh tế - Tài chính.
34. Học viện Chính sách và Phát triển.
35. Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Các tổ chức quy định từ khoản 1 đến khoản 30 Điều này là các tổ chức hành chính giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước; các tổ chức quy định từ khoản 31 đến khoản 34 Điều này là đơn vị sự nghiệp công lập; tổ chức quy định tại khoản 35 Điều này là đơn vị đặc thù thuộc Bộ Tài chính.

Vụ Tổng hợp kinh tế quốc dân có 03 phòng; Vụ Ngân sách nhà nước có 04 phòng; Vụ Đầu tư có 04 phòng; Vụ Tài chính - Kinh tế ngành có 04 phòng; Vụ Kinh tế địa phương và lãnh thổ có 04 phòng; Vụ Các định chế tài chính có 04 phòng; Vụ Tổ chức cán bộ có 06 phòng; Vụ Pháp chế có 04 phòng.

Cục Thuế tổ chức và hoạt động theo 03 cấp: Cục Thuế (12 đơn vị); 20 Chi cục Thuế khu vực; 350 Đội thuế liên huyện.

Cục Hải quan tổ chức và hoạt động theo 03 cấp: Cục Hải quan (12 đơn vị); 20 Chi cục Hải quan khu vực; 165 Hải quan cửa khẩu/ngoài cửa khẩu.

Cục Dự trữ Nhà nước tổ chức và hoạt động theo 02 cấp: Cục Dự trữ Nhà nước (07 đơn vị); 15 Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực (có tổng số không quá 171 điểm kho).

Cục Thống kê tổ chức và hoạt động theo 03 cấp: Cục Thống kê (14 đơn vị); 63 Chi cục Thống kê; 480 Đội Thống kê liên huyện.

Kho bạc Nhà nước tổ chức và hoạt động theo 02 cấp: Kho bạc Nhà nước (10 đơn vị); 20 Kho bạc Nhà nước khu vực (có tổng số không quá 350 Phòng giao dịch).

Bảo hiểm xã hội Việt Nam tổ chức và hoạt động theo 03 cấp: Bảo hiểm xã hội Việt Nam (14 đơn vị); 35 Bảo hiểm xã hội khu vực; 350 Bảo hiểm xã hội liên huyện.

Cục Thuế, Cục Hải quan, Cục Dự trữ Nhà nước, Cục Thống kê, Kho bạc Nhà nước, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Bảo hiểm xã hội Việt Nam có con dấu hình Quốc huy.

Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức, đơn vị thuộc Bộ Tài chính; quy định số lượng các đơn vị tham mưu, giúp việc của Chi cục và tương đương thuộc Cục và tương đương thuộc bộ; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập khác thuộc bộ.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

Bộ trưởng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm tổ chức, sắp xếp để Cục Thuế, Cục Hải quan, Cục Dự trữ Nhà nước, Cục Thống kê, Kho bạc Nhà nước, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Bảo hiểm xã hội Việt Nam đi vào hoạt động theo mô hình mới trong thời hạn tối đa 03 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.
2. Bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật sau:

a) Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

b) Nghị định số 89/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

c) Nghị định số 89/2020/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

d) Nghị định số 36/2015/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định tiêu chí thành lập Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; tổ chức, nhiệm vụ và hoạt động của Hải quan các cấp.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

2. Bộ trưởng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm sắp xếp lại 63 Chi cục Thống kê thuộc Cục Thống kê để tổ chức hoạt động theo khu vực.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, giao Bộ trưởng Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định tại Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc Công báo;
- Lưu: VT, TCCV (2).

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Hồ Đức Phớc